

# NÔNG-CỔ MÌN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

<b>GIA BAN NHỰT TRÌNH</b>	Chủ nhơn: <b>CANAVAGGIO</b>	<b>ANNONCES</b>
Một năm. . . . . 6\$00	Chủ Bút: <b>LƯƠNG-KHÁC-NINH</b>	1ère et 2e Pages.... le cent. 3\$00
Sáu tháng. . . . . 4 00	Tự Dủ-Thức	Autres pages..... le cent. • 150
Mỗi số. . . . . 0 10	Đường <b>PELLERIN</b> , Số 140	
	<b>SAIGON</b>	

GIA LÚA — Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán 4 đồng cho tới 4 đồng, 10

## CAO BẠCH

Kính cáo cùng chư vị tôn bằng quý hữu. Tôi tưởng rằng làm Nông-Cổ một đời năm, cho chư vị xem chơi cho vui; chẳng dè sanh đau đầu, nên thế khó ráng. Vậy kiểu lối, và cảm ơn các vị phụ diễn, có lòng tưởng tình tôi bấy lâu, và chư vị khán quan đã mua mà xem đó. Xin miêng phiến.

Dủ-Thức đón kính

## Luận việc làng

Tiếp thêm nghiệp nông và nghề cỏ (Tiếp theo)

Chư vị ra lãnh làm làng, đừng phớt trí dân trong thôn của mình, ấy là một điều hơn nhiều người dân thượng.

Đặng ăn trên ngồi trước, đừng-xử đoán việc tạp tụng, đừng làm tờ bản cho quan trên trong các chuyện hoặc bên hình, hoặc bên hộ, đừng làm chứng cho dân về tánh hạnh của dân. Quan trên tin cậy về việc binh, dân xấu thuế, còn dân dưới thì nhờ sự bảo hộ bình an.

Chữ vị Hương chức trong lục châu hãy xem đi xét lại cho kỹ, mấy lời luận của tôi coi có phải là Hương chức làng không phải là hèn đâu. Nếu người thôn mình trí thức thì danh dự cũng có thêm nhiều; hễ làm việc phận sự của mình kham, thì quan sở tại, bên bố và bên án đều ngợi khen, tưng trọng luôn. Hễ sanh làm con người ta trước vị tuy có cao, thấp, và trí người đều có khôn khờ; dẫu làm một vị Hương-chức trong thôn mà đặng việc, và nên công, thì còn hơn nhiều người lãnh trước trọng quyền cao, hoặc nhờ quí quyết mà đặng duy bốn phận không tròn, thì cũng phải thua danh một vị Hương làng. Vì vậy lời xưa có nói: « Tài và chức cho đương nhau mới nên danh. »

Vậy khuyên anh em bạn bốn-quốc, ai mà nhờ đức dư của trên trước, đặng ra làm lớn trong bốn thôn mình, hãy hết lòng ra sức mà làm việc bốn phận làng cho rành rẻ, cho phân minh, hễ một người rõ chuyện thông đạo lý, thì hóa ra đặng mười người thêm, lúc đặng mười thì hóa ra trăm; chỉ cần làm người cho phải, đặng giúp người đời cho mau thông, mau hiểu cuộc đời, cho bình an, cho hòa thuận, cho có thứ lớp, cho có trên dưới, mỗi người đều hiểu rõ như vậy, thì trong xứ mới hóa ra lần đến chỗ văn-minh mới đặng.

Chớ ví như người Bốn-quốc đang lúc này đây, tuy quốc-gia ra công ơn nhiều bày luật lệ điều phép để trị dân, trông cho dân mau rõ việc phải mà làm, đều quấy mà tránh; nhưng vậy mà trên dân là làng dưới làng là dân ở trên làng không siêng làm làng cho nhâm chỗ, cho trúng lý; để lo việc riêng nhà mình, miêng cho có tên hương-chức, cho khỏi việc nặng nề cực khổ như dân chịu đó, thì là vừa đủ cho mình, không thêm lo tính chi thêm nữa. Như vậy thì ai mà trị dân, ai mà xem cuộc bình tịnh cho

dân trong thôn mình. — Ví dụ: « Nếu lãnh làm tài công một chiếc thuyền kia có 5 hay là 10 tên bạn, mà anh tài công không kiểm điểm việc bốn phận mình là tài công không sắp đặt ai chèo cây nào, ai canh máy, ai tác nước, ai làm bươm, ai nấu cơm; và không xem xét ai giỏi, ai dở, để thông thả, ai làm sao thì làm; thuyền chúi vào đâu thì chúi, không nhớ đến tay bánh của mình nữa; thì anh tài công ấy nên danh không? »

Hỡi ôi thương thay cho đời, muốn làm tài công, một là ăn tiền hơn bạn, hai là đứng lái qua chợ vinh hơn, biết muốn hơn, mà không rõ chuyện làm cho phải thì một lúc nào bạn cũng xô tài công xuống sông chớ chẳng không? Việc này đã có nhiều phen tài công không rành bị bạn đánh. Bạn hữu ôi! Ràng làm cho rõ ràng, dẫu mà trọn đời rồi, cũng còn để gương cho con em sau bắt chước mà làm.

Nếu mà buồn lơ bỏ xụi, thì đã bị vô danh và lúc này phải mang hổ, chẳng khác nào, như là anh tài công đó.

Hương-chức làng trị dân an, và nhâm lý, dân đặng bình tịnh, khỏi bị tội lệ, khỏi gặp việc dẫu dã, sát nhọn, thủy hỏa đạo tặc, thì dân vui lòng thói bình mới lo tính về nghiệp nông về nghề cỏ mới đặng.

Sau tiếp

Dũ-Thức

### Lời giảng

(Tiếp theo)

Người đặng hiểu, sanh ra làm người là quí báu lắm, và không có thể nào, mà trở lại một lần nữa, cũng đặng làm người nữa, hễ chết rồi thì mất, chẳng khác nào, như lúc mình chưa đặng sanh ra đó. Ấy là sự sanh đặng làm người, may phước vô cùng; vậy

mà còn có ý khó cho người thường mà hiểu rằng quí báu, rằng phước lớn.

Còn khi đã sanh đặng làm người ta rồi, đang lúc mình còn đây, chẳng biết có suy nghĩ xét coi, sự đặng sống của mỗi người lâu hay là mau há?

Anh em lớn nhỏ, dòn ông, dòn bà khi có biết việc chiêm bao chớ lẽ nào không?

Trong khi ngủ mê quên hết, rồi thấy mình làm việc này, việc kia, thấy việc vui, việc buồn, thấy nhiều điều như là hồi thức, chẳng khác nào như việc đời thường thấy mỗi ngày trước mắt mình đó. Á nếu biết thấy chiêm bao, thì lúc màng-giác nóng rói, thức dậy mới hay là chiêm bao, chớ khi mà thấy hoặc việc vui, hoặc việc buồn chi, thì ngỡ là sự thiệt quả vậy chẳng sai. Ấy đó chúng ta mà biết cuộc chim bao là vậy, thì sự sống của người đời, chẳng khác nào như chiêm bao vậy đó. Khi ở đời may phước đặng giàu sang, vô phước bị nghèo nèn; rồi hễ tắc hơi thì mất sự giàu sang, sự nghèo hèn chết; đến kẻ tàng tật phung cùi dưới diếc, diên ngày, hễ tắc hơi rói thì mất hết các cuộc ấy. Việc chiêm bao, và việc sống thác, ở đời khác nhau một chút, khác là vậy: Người ngủ mê chiêm bao lúc dậy mất cuộc chiêm bao mộng mị đó, chớ tỉnh là người sống còn đang lo lắng làm ăn; chớ ví như người gán tắc hơi, khi hơi dứt rói, thì là như đêm tới kia không có chi hết, và biết là làm chi đâu? Điều này người chưa chết, thì chưa biết: Tuy vậy chớ mỗi người sẽ phải biết một lần, nhưng mà một lần biết thì là lần tận thiên địa đó. Nghĩa là hết thấy trời đất chi nữa. Xem coi, sanh ra làm người ta, là quí là phước đức lắm vì xem xét trong trời đất người hơn muôn vật, về sự khôn ngoan, sung sướng, và trí hóa nhiều. Đặng có phước mà phải hiểu rằng phước ấy không đặng lâu dài; nhiều là một trăm năm, (ba muôn sáu ngàn ngày) ít là chưa kịp, biết ăn,

biết nói, trong đời ba ngày mà thôi. Phải là hưởng phước không đặng lâu chăng? Nếu người mà rõ việc quí báu của người, và cuộc hưởng không đặng lâu dài, thì người ấy, thông minh và thương tiếc ngày giờ của người lắm; lo sợ làm không kịp việc phải, và việc cho nhâm đạo người, rồi thì mất cuộc như chiêm bao một đêm đó là thời, chớ nên lo sợ và tiếc lắm. Người mà biết lo sợ và biết thương tiếc cuộc làm người là có phước, có phước có một khi thì linh sanh ra mà thôi, không trở lại nữa, và sự hưởng không đặng lâu; lo vì không đủ giờ khắc mà làm cho trọn đạo làm người, đặng để tên sau ngàn năm làm gương cho kẻ hậu sanh, tuy chết mà không mất; người mà biết lo như vậy, thì chẳng khác nào, như học sanh vào trường thi, gán đúng giờ nộp bài thì vội vã lật đật đặt cho mau rói và phải lo đặt cho đầy nữa, coi có phải là sự khó ra thế nào? — Ấy đó phận làm người ta, như là chúng ta đây, nếu hiểu rõ hễ sanh đặng làm người là phước, và sợ ngày giờ hưởng phước ấy không đặng lâu, và hễ qua rói thì mất, không lý trở lại đặng? rõ các việc ấy thì phải lo tính làm sao mà bường cho phải đạo lý, lúc mình đang giữa chặn chiêm bao đây, nếu mà để bỏ hũy xác thịt, phí phá thân mình, là của công nhọc cha mẹ sanh ra, mà vô dụng thì là uống lấm; và người phải trong đời không lẽ cho mình là đồ bỏ như rác. Phải như rác là vô hại, như cỏ lục-bình như chuột ở đồng kia mới là hại lắm.

Làm người, mình hủy mình mà đặng hại người khác, thì là uống cho mình mà thôi; chớ ví như hủy mình mà lại hại kẻ khác, như là ví mình là ve-chai, đập bể miến ra mà làm què chon người ta thì là hại lớn lắm.

(Sau tiếp.)

Dũ-Thức

## Nữ học trường

Quan Nguyễn-Soái Nam-kj mới gọi chỉ cho quan chủ tỉnh rằng :

Vì hội khuyến học thuyết lập nữ học trường tại Saigon định dạy theo bực trường như trong tỉnh, nên các quan chủ tỉnh với Hương-chức xin cần lập nữ học trường trong các làng. Từ ấy nhân nay các quan và hương-chức ước xin như vậy cũng thường song ta nghĩ không có thể nào phê y lời xin cho dựng, xét vì lập trường ra mà không có nữ giáo-sư thì là sao? Trong các khoa chọn nữ-giáo-thọ không có học trò ứng cử bao nhiêu, có dựng một ít trò thì đều là học trò trường nhà phước mà thôi; không trò nào có giấy bằng chứng tài năng cả. Chắc là học trò ứng cử nữ khoa đó chưa có học cho đủ kiểu vở, mà dấu cho có học đủ đi nữa thì cũng chưa biết cách giáo huấn cho rành.

Ta xét như muốn lập nữ-học-trường trong xã-thôn, thì trước hết phải lập một ít nữ giáo sư đã. Vì vậy nên ta tính hiệp ý cùng quan Thanh-tra hội Huấn-đạo Đông-dương dựng mà lập trường nuôi nhữ nữ ăn học, ngày sau ra làm giáo thọ các nữ-học-trường. Nhữ nữ nào muốn được nuôi ăn học thì phải làm tờ giao kèo với nhà nước, hạng khi ra trường mỗi trò chịu làm giáo-thọ mấy năm dựng mà dạy dỗ nhữ nữ trong các trường làng.

## Công nho

Những tiền lưu trữ của các làng trong Nam-kj phải giao cho quan Chủ thủ kho tàng

(kho bạc) dựng người kị vào Đông-Phương Ngán-Phi (tục kêu là Hàng-dông-Drong), Phần số sách về tay quan chủ tỉnh cầm.

Trước khi đem bạc đến kho mà kị gọi, làng phải trình với quan chủ tỉnh dựng người phát cho một lá thẻ cầm đến kho bạc mà nạp bạc thâu bạc rồi, quan thủ kho phải phát lại cho làng một cái biên lai nhận lãnh số bạc ấy.

Đoạn rồi quan chủ thủ kho tại tỉnh gọi « thâu-ngân-toa » (y số bạc mình đã nhận lãnh của làng) đến cho quan Chánh-chủ-thủ-ngân-tư. Tiếp dựng « thâu ngân-toa », quan Chánh-chủ-thủ-ngân tư liền viết « Hồi-ngân-toa » giao cho hàng Đông-Dương lãnh lấy số.

Bạc của các làng trong tỉnh kị gọi, thì hàng Đông-dương đem chững vào một bốn số. Số ấy để như vậy: Lưu-trữ của các xã thôn tỉnh.....?

Bạc kị gọi cứ tính lời mỗi năm là hai phân. Chững muốn rút số bạc hoặc một phần hoặc trọn thì làng phải làm đơn xin quan Chủ tỉnh. Quan Chủ tỉnh phê đơn rồi người gọi thẳng đến hàng Đông-Dương.

Tiếp dựng đơn ấy, hàng Đông-Dương liền giao hiện số bạc của làng xin rút, cho quan Chánh-chủ-thủ-ngân-tư quan Chánh-chủ-thủ-ngân-tư mới làm « Hồi-ngân-toa » gọi thẳng đến cho làng cầm tới kho bạc tại tỉnh mà lãnh; song cũng phải trình « Hồi-ngân-toa » cho quan Chủ tỉnh phê vào lãnh mới dựng.

Còn như làng xin rút bạc dựng mà hườn trả tiền tổn phí chi thiếu tại Saigon, thì quan chủ tỉnh viết « Hồi-ngân-toa » gọi thẳng đến cho người chủ nợ cầm tới hàng Đông-dương lãnh lấy mà thôi.

## Tho'i Su'

AN XŨ-TŨ

Kj trước ta có báo cho chư khan quan hay rằng toà Đại-bình Saigon kêu án-tử tên Hujnh-văn-Ô; Nguyễn-văn-Dang, Lê-văn-Tâm kêu là Cai-Tâm, Nguyễn-văn-Muoi kêu là Hoai, Võ-văn-Giang kêu là Vang.

Nay ta hải tội chúng nó cho chư khan quan rõ :

Hujnh-văn-Ô :

Nguyên ngày mồng năm tháng năm Langsa (1912) tên Hujnh-văn-Ô qua nhà Thị-Mai là vợ của Lê-văn-Mao, ở làng Bình-khánh (Tịnh-nghe) vì thấy thị Mai đeo vàng đồ tay, nên thèm. Ruồi qua gặp có chồng thị-Mai ở nhà mới giả chước hỏi bán một tấm vàng. Qua đến 6 giờ chiều mồng bảy, Ô thấy Mao ra đi, bèn xách búa tước qua, thấy thị-Mai đang lum khum quét nhà, Ô đứng sau lưng búa tới, bắt cổ tả hữu, rồi lột bốn đôi vàng, đem về giao cho cha nó là Hujnh-văn-Hy và vợ bé nó là Thị-Nhan; biểu Thị-Nhan đem ra tiệm cầm. Thị-Nhan đi cầm (ngày mồng bảy và mồng tám) đem bạc về chia phần cho cha chồng phần cho nó, còn bao nhiêu thì đưa cho Hujnh-văn-Ô.

Thị-Mai chết liền theo tay. Tra ra, bắt Hujnh-văn-Ô, Thị-Nhan với cha nó là Hujnh-văn-Hy.

Nay tòa kêu án vợ nó là Thị-Nhan 2 năm tù, tha cha nó, còn nó thì xử-tử.

Nguyễn-văn-Dang  
Lê-văn-Tâm (cai Tâm)  
Nguyễn-văn-Muoi (Hoai)  
Võ-văn-Giang (Vang)

Vụ án này tại Côn-nôn, hai đảng tiên bị đều là tù phát-phối.

Nguyên ngày hai mươi mốt tháng sáu langsa (1912) tên tù Phạm-văn-Tiên hay là Trần-văn-Di, Nguyễn-văn-Nhiên (ba tên cũng là nó) đang ngồi đánh cờ trong khám bị bốn tên kia xách dao nhọn nhảy tới giết. Chúng nó khai rằng tên Tiên là một đứa dữ tợn lại hay oán vật; ngày kia rủ chúng nó hiệp phe giết tên Ferradini là người coi đề lao. Bởi chúng nó không khứng chịu, Tiên hăm giết chúng nó, nên chúng nó tiên hạ thủ vi cường.

Có trạng sư Cuniac xin tòa chế giảm cho chúng nó, mà bởi chúng nó năng năng quyết một xin tòa lên án tử mà thôi. Bởi vậy khi tòa xử-tử chúng nó, chúng nó nói cảm ơn các quan tòa và không chịu kị tên chống án về Tam-Pháp Đại-lj-Hình.

Ngày mồng bốn tháng chừ Langsa (1912) là ngày bãi kị Đại-bình Saigon; còn xử có một vụ chót, mà bốn tên bị kêu án-tử.

Vụ này cũng là vụ tù phát-phối.

Tên Nguyễn-văn-Thanh tích oán một tên coi đề lao Langsa hay đánh nó, mới rủ Bao, Can, Đang, Kiết, hiệp với nó mà giết tên coi đề lao ấy. Bốn đứa không chịu, chạy học lại với tên Nguyễn-văn-Xơ. — Xơ sảng đờng hận tên Thanh, nghe nói liền âm mưu bốn đứa kia mà hại lại tên Thanh. Xơ mới lại nói nhỏ với Thanh rằng: Bốn đứa kia với nó chịu hiệp giết như lời Thanh biểu.

Bởi vậy, đêm mười chín tháng năm Langsa (1912) lối hai giờ sáng, Bao, Can, Đang, Kiết, lại nói chuyện với Thanh, y như lời Xơ đã nói với Thanh vậy. Thanh ngờ thiệt, mới lấy đồ của nó sắm để giành mã giết tên coi đề lao, đưa ra cho bốn đứa ấy.

Chẳng dè Can lấy đồ rồi lại nhè Thanh mà chém; Bao, Đang, Kiết, áp vô nữa. Thanh bị một trăm năm mươi ba (153) vít.

Nhờ có Trạng-sư Pétin bào chữa hết sức, Xơ mới là khỏi; còn Bao, Can, Đang, Kiết, đều làm án-tử.

Bốn tên này đến nữa cũng chém tại Saigon.

Kj đại hinh Saigon đã mắng hiện tại khám xử-tử chín mạng kẻ tên trên đó, với một tên ở Vĩnh-Long giắt lên nữa là mười; còn ở đọi lịnh Tam-Pháp Đại-lj-Hinh.

### Cám thu chang bang ngu'o'i

— Cám —

Chim yén đậu có đôi,  
Vợ chồng xem phải mòi;  
Ăn tình theo lẫn liều,  
Đâu nhớ mẹ công nuôi:

Công nuôi chiêu chắt còn trong trứng,  
Sập sắn chuyén mỗi lúc nở ra;  
Bay thấp liện cao lòng cánh cứng,  
Theo đôi quên phứt mẹ đâu là.

Đâu là có kẻ hồi cặng nguyên,  
Chim yén rằng quên việc tích niên;  
Đôi lứa quen hơi bay rồi đậu,  
Num ni nào biết mẹ cha hién.

— Thú —

Lợn con đôi khác đôi kêu ét,  
Theo mẹ vì ưa vú sữa thông;  
Nào rõ đâu là cha khí huyết,  
Miếng trêu hèm tám đủ vui lòng.

Vui lòng dui ngoác cấn xam xam,  
Góc chuối vông khoai xóc mỏ cấn;  
Chẳng nhớ làm chi ơn dưỡng dục,  
Buồn năm vui dầy ừ nên dấn.

Nên dấn làm nhọc chủ sân si,  
La mắng bầy trư có ích chi;

Nuôi béo trông bởi tiền tám cám,  
Ghe phen ngôi mỏ tớ xam xi.

\*\*\*

— Luận —

Xam xi thể sự phải đo lường,  
Nhơn vật trời sanh thật khác đường;  
Linh tánh con người cho rõ đạo,  
Hôn tâm cảm thú mất luân thường.

Luân thường chồng vợ xử công bình,  
Yêu mến chung cùng xét trọng khinh,  
Chớ khá thương nhau hơn phụ mẫu,  
Thảo thân nghĩa bạn mới rằng linh:

Rằng linh hơn vật tiếng xưa nay,  
Lâm kẻ ngang tàng giống bọm say;  
Ràng rịt lứa đôi in yén lợn,  
Nở dành lạt lẻo đức cao dày.

Di-sử-Thị

### Bất oan thiên, bất vu'ư'nho'n

(CHỚ HỒN TRỜI, ĐỪNG TRÁCH NGƯỜI).

Mấy năm rồi, mùa tuy thất, mà lúa cũng có đủ cho người dùng mà ăn, nhưng mà giá cao, lo là lo cho nhiều người nghèo khổ, mà gặp khi lúc gạo mắc, thì lấy làm vô phước lắm, mua gạo chợ gia mắc nhiều bội phần, vì người làm gạo mà bán thì giữ phần lời cho họ nhiều, đã lấy tám lạng cám, mà tính giá gạo, ra mỗi gĩa lúa, lời cho đặng ngoài bốn cật mới bán; ấy đó kẻ nghèo mà ăn gạo chợ thì thật mắc; còn muốn mua lúa mà ăn thì nhà giàu có lúa, đều một j muốn để mà bán cho người buôn lúa, đặng lấy tiền cho trọn vẹn một lần, chớ ít có người chịu bán

cho người nghèo đói, vì lo lấy tiền vụng thì xài hết. Gặp cuộc như vậy, thật cũng đáng thương hại cho người nhà nghèo khổ ở đồng và ở vườn trong lúc này. — Vậy mà cũng chớ khá hơn trời, mà cũng đừng trách người. Vì sao? mà mình nghèo khổ như vậy? Xem xét cho kỹ, những người mà sanh ra trong Nam kj, Lục-tỉnh, mà để cho đến nghèo khổ trong phần nhiều là những người không có j lo, nghèo, thấy đất diển rộng, ruộng rẫy nhiều cho nên cứ làm biếng, bỏ thờ không lo, để mướn ruộng của người mà làm, nề lúa vừa cấy, phần chồng thì cờ bạc rượu trà dăng điếm, vay trước trả sau, còn vợ thì đạo xóm ăn hàng chịu, sắm quần áo, cứ trông gặt lúa đập, rồi trả; may năm nào đặng mùa, thì kẻ vừa phu, người còn thiếu; huôn chi là mấy năm nay, thì phải thiếu nghèo hụi luôn! Xem coi có phải là tại mình một là không lo sợ mà tính cho có dư để phòng khi thiếu, hai là ăn chời ở lờ, bài bạc rượu chè chẳng? Xét cho kỹ, thì không phải trời làm, cũng không phải người khiến. Đón năm nay đó khổ, lúa gạo mắc, thì tại trách trời sao làm thất mùa, hơn người sao không bán chịu cho mà ăn. Nếu trách vậy là sai, hơn kia là làm; chẳng nên, khuyên hãy trách và hơn lấy mình, sao mà không biết lo liệu trước, để cho cùng khổ, cũng bởi mình làm ra, thì mình phải chịu lấy đi oan trời, đi giận người sao phải.

À có đến khổ như vậy, một đôi hỏi, có khi người mới đặng học khôn chẳng?

Xem coi xứ lân cận của chúng ta đây là Bắc-kj, coi người ta siêng năng và cần kiệm, bằng mười mình, nghề khéo nghiệp hay, người ta làm đặng, người ta gấn Đại-quốc sau mình hơn 30 năm mà người ta giỏi hơn mình nhiều lắm; có chú khách nào mà làm việc chỉ nơi xứ ấy cho hơn người Bón-xứ đâu? Có phải là tại mình dở, mình hư chẳng? Nếu mà mình hư mình dở, thì phải trách lấy mình mới là phải; nếu trách trời, oán

người thì là sai lầm. Vậy đã có nghèo khổ như vậy hãy học cho khôn, đặng đỡ mình, chớ có để mà trách trời.

Dù-Thức.

### Thiên cô ky van

(NGÀN XƯA NGHE LỜI NÓI KY)

Lúc xưa có một ông tên Ngụy-Thức người học hay có đại danh, xử việc nhà thảo với cha mẹ, thuận với anh em, hòa với người lân cận, nhưt sanh, từ khi trẻ đến lớn, không có tranh cạch với ai, có một đêu đọc sách làm vui, giảng đêu hiểu nghĩa đạo đức cho người nghe, cầu cho người tốt với nhau, đặng cho an ổn. Ông này gặp lúc thái bình, danh tốt trang tai, thiên hạ nghe đêu kính, và mến đức ông, gọi là ông hiền trong đời ấy.

Trong xóm có một tên thiếu niên (còn trai) có vợ yêu thương, vui sướng, với vợ mà thôi, không kể đến cha mẹ mình, mỗi khi vợ nói dối với chồng, rằng cha mẹ đánh chưởi la rầy, thì tên chồng đó sân hận với cha mẹ, mà bình vực vợ nó. Người cha bất bình mới đến mời ông tiên sanh, xin dạy la giùm đứa con và dẫu ngu nghịch ấy. Khi ông này đến nhà, thì chỉ thẳng trai ấy mà mắng rằng: « Thằng này là. « Thằng kiém.» Rồi chỉ con vợ nó cũng mắng rằng: « Còn con kia là con đi oan, sao bay không biết hổ, biết xấu với người ta? »

Hai vợ chồng đó nổi giận, la lớn và gậy với ông ấy rằng: « Ông có đọc sách, nghe đôn ông hiền hòa thông đạt, sao ông dám mắng vợ chồng tôi nặng lời làm vậy, té ra ông vô lễ quá đỗi. »

Ông Ngụy-Thức đáp rằng: « Khuyên con trẻ đừng gáp giận, để ta phân nghĩa cho mà

nghe cho rõ: Ta có nghe rõ, hễ đi thì rước khách cung kính làm vui lòng khách, bảo làm chi đều chịu theo ý khách, mà làm theo cho vui lòng khách, đừng cho có tiền, chớ chẳng hề khi nào mà có ý hiểu thuận chi với cha mẹ của người khách ấy. Còn thằng điếm đến chơi đi, chỉ ra một đũa cho đi làm cho vui lòng khoảng mình thì là đủ, chớ cũng không kể việc cung phụng công cô, là cha mẹ của nó. Nay thằng này, biết thương yêu vợ, mà không dạy vợ hiểu đạo với cha mẹ, còn con đó biết mê mẩn chồng, mà quên cha mẹ của chồng, không kể đến. Coi có phải là hai đứa bay, giống điếm và đi chẳng? »

Hai vợ chồng tên thiếu niên ấy nghe, hiểu là lời có đạo lý bổ thẹn không dám mở miệng.

Trong đời ấy, nghe lời nói kỳ như vậy, đồn ra, nhiều người biết hổ, hóa tánh hiền kính cha mẹ thêm; dầu mà tính ái vợ chồng có yêu mến nhau cho lắm đi nữa, cũng chớ khá quên ơn sanh dục của cha mẹ mình, chín tháng cưu mang, ba năm bồng ẵm, mới là phải đạo làm con.

Di-sử-Thị

## Dại dỏ nhỏ'n

(NGƯỜI RỘNG LƯỢNG)

Xứ Hoa-kỳ có một vị Thiếu-niên, con nhà bòn vàng, sau khi nối vợ rồi, mà chưa cưới kẻ đi theo bòn vàng nơi xứ xa. Cách một năm đăng tin rằng cha vợ chưa cưới ấy mất. Người con gái hứa hôn đó, đơn chốc không kham cuộc gia đình, gởi thơ năng nỉ, cầu cho tên thiếu niên ấy về, đừng vậy gia thất, cho tiện việc trị nhà. Tên thiếu niên tiếp thơ tín, cảm lòng chẳng đợi mới kiếm điểm hành trang, vàng bòn đúc khối, bỏ vào

túi, lên ngựa băng truôn thẳng về cố lý. Hễ nặng túi, rút theo lưng, kẻ cướp đón đường rường súng sáu, ép trao túi cho nó. Vô khả nại hà, túng thế phải trao. Tên kiếp dả, lại gây việc bất lương, đổ hết bầu nước của tên thiếu niên ấy, là cố ý làm cho phải chết khác giữa rừng. Qua lúc này rồi, tên ăn cướp dặng vàng, sửa soạn giấy nón, áo quần đoan trang, như con nhà giàu sang chỗ này qua chỗ khác; lại đến chỗ quán rượu của người con gái hứa hôn đó mà uống rượu, thấy nàng ra vào than thở, mới hỏi cặng nguyên. Xảy đầu có tin đến rằng, tên thiếu niên bị ăn cướp dực vàng, và đập bầu nước, chắc phải chết khác. Người con gái ấy than khóc đão đẽ, kêu trời dậm lất, rằng còn ai đâu mà cậy nhờ. Sáng diệp tên ăn cướp trao vàng ra xưng rằng mình là con nhà giàu, thấy người thất sở thương xin cưới làm vợ chồng, và ở đó giúp giùm. Cụ chẳng dả, con ấy chịu. Vợ chồng ở dặng 5, 7 năm sanh ra một đứa con gái, nhà rượu mở lớn, trong xứ cho rằng nhà đại thương, có bản hiệu treo ngoài ngõ. Một bữa kia có một người dõn ông thấy bản hiệu lớn lần đến xem, lúc ấy tên chủ nhà giắc con gái ra sân chơi, thì tên dõn ông ấy là người thiếu niên khi trước bị ăn cướp, nay thấy tên ăn cướp mới nhảy lại dẽ bóp họng, con gái nó la lên, người mẹ nó chạy ra; tên thiếu niên trước đó nhìn lại, thì là vợ mình, cũng bị ăn cướp ấy lấy nữa. Tính ngộ buồn tên ăn cướp ra rồi anh ta chạy mất không đánh tỏ với người hứa hôn của mình, rõ về sự chống nó, là kẻ nghịch của nó.

Người xem truyện có ý thì rõ tình tứ của tên thiếu niên, quả đại độ nhỏn, phần vô phước, của bị chúng dực, vợ bị chúng dánh, cuộc ở ăn dả nên, có con, có sự sáng rồi, nếu làm trai lấy sự thù hận mà tỏ ra, làm cho tên ăn cướp bị dầy, vợ con nó xa nó

tiên của nó về mình, còn vợ con nó, không lẽ mà mình nhìn lại làm vợ con mình cho dặng. Không tố giác ra, vì thương con gái ấy vô tình; nếu làm háng thì con ấy vô phước; phận làm trai ruối mình, chớ không phải là con ấy quấy; nếu tỏ ra thì là hại cái người của mình sáng, thương khi trước. Cho nên nhìn đi xứ khác làm ăn, cho an phận người dõn bà ấy. Quả đại độ chi nhưn đó.

## Vạn tế tru' ở' phú gia

Hỡi ôi ;

Lúa vừa lên mèo ;

Mầm ghê hồi lán ;

Tánh chắt chĩa thiên nhiên huot' kẻ, hươ tam nhân chưa đến nỗi móc xi ;

Ôi thôi rồi nhưt xứ bị nang, vô thương quí dắc đi mô bản lán ;

Nhớ linh xưa ;

Đứng bực quê mùa ; vốn dòng lậu hạng ;

Lúc Đổng-Trí lo cây, lo cuộc, cơm cho no nóc, mà học chẳng hề ham ;

Khi Trương-Thành hay kiệm, hay cầu, gạo dẽ vô hồi, tính ăn không chịu bán ;

Vắt cổ chảy ra nước, chống lời làm vốn dẽ tiền năm ;

Ráng miên sênh ra dàu, treo ngọn thất ngành cho bạc thặng ;

Áo tốt may rồi xếp cát, Năng-tịch-Y mà phòng lúc ngự hàng ;

Rượu ngon thêm chẳng dám mua, Quá-lượng-Tửu cũng sợ khi cập loạn ;

Ruộng thất mà tá diên dong đú, dỏ thừa quan thuế mới gia tăng ;

Thịt thiêu mà dĩa ở nhỉnh thêm, sợ bởi cao lương sanh bệnh hoạn ;

Tánh chẳng muốn lên xe xuống ngựa, hóa ra sang chẳng kịp đời ;

Lòng không ham mến khách yêu người, há phải giàu mà dỏn bạn ;

Người dượng ấy, khí tượng dượng ấy, mà tánh chất dượng ấy, mặt dầy ăn chất lẽ thời chưa thoát kịp gia mang ;

Trời vậy vậy, mạng lý vậy vậy, hay cần số vậy vậy, sống nhỉnh thất thêm phúc dàu dả rồi đời Ngốc-Hán ;

Ôi ; một găm dũa tre ;

Mới ăn bằng khoán ;

Lấy ai xem sóc mấy xâu khô sắt nó sanh dòi ;

Thiếu kẻ sấm soi một thớ mỡ beo rày hoá dăng ;

Thảm là thảm sống chẳng dám ăn dám nuốt, bỏ bỏ mình mộc lo giữ lấy của đời ;

Thương ấy thương thất rồi ngậm đất ngậm bùng,

Trời trời tay không, chớ nào bạc nung ;

Tá cảnh phải công mản lẽ tét, nào dám kêu Vi-phú bắt nhơn ;

Người đời như sống gỏi thất về, thôi đừng gọi tích tài ra táng mạng ;

Sáng của dẽ vợ con bố thí, trong chày ngoài bội, thiếu bao nhiêu Công-khố chẳng hề lo ;

Có tiền thời làng xóm đến dùm dầm, cũng trâu té heo, dẽ cho mấy ngày dẽm mào có ngân ;

Tức tới bấy, kẻ khích khao ở chặt, dượng như phạt dúc lẽ thời Bồ-Tát thêm duyên ;

Ngậm người thay, người củi lực làm ăn, chẳng phải ;

Ma-Thương trách bởi Thiên-Tào bắt toán ;

Thương kẻ mặt mày trên trái đất, ăn cho no, ngủ cho kỳ, lời thôi chẳng mít lòng ai ;

Nghĩ người tai mắt dưới bầu trời, sống thời vui, thất thời vui, sêu sảo gọi là dũa hần.

Hỡi ôi, thương thay, có linh đưng mần.  
Thủ-Giang, tiện nữ Nguyễn-thu-Cúc thủ soạn.

Bồng-Dinh phụng lục.

## Cuộc nhàn du no'i Lái-thiêu

Hàng xe lửa đường-thấp (tục gọi xe lửa nhỏ mé sông) mới khai đường hỏa-xa chỉ Lái-thiêu, bên nay mé sông hữu Saigon, ngày 25 Aout 1912, xe khởi sự chạy lần thứ nhứt. Xe đi từ Saigon lên tới Lái-thiêu trọn một giờ; mỗi giờ có mỗi chuyến. Từ Saigon lên tới nhà ga tạm Lái-thiêu; hạng nhứt 0\$29 hạng nhì 0\$19 (mỗi bận) Tôi chẳng cần chi kể những nhà ga từ Saigon; nhưng mà từ Gò-vấp tới Lái-thiêu có ba trạm là: gares An-nhon, An-lộc và Ba-thôn. Đường xe lửa này chạy ngang qua vườn, ruộng rất xinh đẹp; những là; rẫy mía, dưa khoai; vườn cau, dừa, và ruộng; có trái qua một cái cầu lớn gọi là cầu Bền-phân, và có nơi theo một hố đất giải chùng vài trăm thước.

Việc hưởng cảnh theo đường chẳng vui chi mấy chừng đến gare Lái-thiêu rồi sang qua đò nhỏ (0\$01 mỗi bận) cách Lái-thiêu chừng 500 thước; chợ ấy thiệt đông vô cùng bán đủ đồ vật dụng cho người bốn hạt ấy.

Cảnh rất đẹp: dân giàu, nhà liền, vườn kẻ; tiếng gà gáy, chó sủa liên thanh. Nơi ấy, phía sau chợ chừng 500, 300 thước; có lò chén, lò khạp. Cách nắng, về, hám coi rất ngộ; ấy cũng nhờ đất tốt người hay mới làm nên vậy. Mấy lò chén, khạp ấy đều tạo trên mấy cái thổ-sơn, thiệt là phải cảnh nhàn du cho người hay hưởng cảnh!

Chắc là chừng 10 tháng nữa sẽ có đường hỏa-xa chỉ Thủ-dầu-Một, nay cầu qua sông

Lái-thiêu đang làm, chẳng bao lâu cũng sẽ rồi.

Vậy khuyên bạn đồng ban lúc rảnh rang nhơn đi một lần mà chơi trước là dạo cảnh sau rồi về người làm ăn. Nhứt là mùa có trái cây thì chợ Lái-thiêu vui hơn hết. Cũng đáng khen hàng hỏa-xa công cán rất dày làm nên việc cả thiệt là rất hữu ích và tiện cho mọi người.

## Cách xửu đĩa chùng vô âm, đũo'ng

Vì thuở nay thường nghe rằng, người Nam mình hay nói, hễ ai ruồi có đĩa chùng vô âm dương, thì phải mau làm một con gà luộc cho còn hơi nóng đem để dưới mà xông trong giấy-lát, thì tự nhiên đĩa ấy phải bỏ ra, còn chùng vô lỗi tai thì phải đổ mật ong thì nó phải tiêu ra nước, nhưng mà lời nói ấy tuy nghe rõ, song mắt tôi chưa từng thấy cho rõ ràng, duy nghe kể gia cả lưu truyền mà thôi, chớ lòng còn ngại chưa ắt như vậy, là vì không thấy ai làm sự khôn như ấy.

Đến nay tôi ngụ trong xứ Cao-mên này nghe người Cao-mên gia cả hay nói rằng, hễ ai ruồi có đĩa chùng vô âm dương hoặc trai hay gái, hoặc mới vô, hay là đôi ba ngày, thì phải mau đi nấu nước lạnh cho ấm ấm, rồi lấy cái cối giã gạo đổ nước ấy đổ vô, rồi phải lấy vàng cho thiệt y, hoặc cà rá, hoặc chiên chiên, con dẫu, khâu vàng, bông ốt, vàng đôi, cũng được, mấy vật ấy bắt kỳ món nào, phải bỏ vô một món trong nước, rồi nhảy vô trong cối ấy mà ngâm, thì trong giấy phức đĩa ấy dẫu cho sống chết gì cũng bỏ ra không ở trong được, mà lời nói này tôi cũng nghe nói rõ làm vậy, song chưa thấy, nên tưởng là mên-mang tình dị đoan, nói mớ hồ.

## Chanh ky giao pho'n

Kể đây, nhằm ngày 18 tháng Juillet 1912, Annam ngày mồng năm tháng sáu, năm nhâm tí, lúc nước cứu long đưng đầy đầy trăng đóng, có một lũ con nít Cao-mên, chừng năm sáu đứa, lối chừng mười tuổi sắp xuống, chúng nó đi xút tép theo cỏ, nước lên ước chừng khỏi lưng quần, ruồi cho một đứa trong chúng nó bị đĩa trâu lẩn theo chẳng, chùng vô âm hộ nó, đầu chùng hết nửa con, nó mới hay la lên, chạy lên bờ lột chẳng ra miệng la tay trị, mấy đứa kia chạy lại xúm trị kéo sông nó trơn lẩn phần con nít đại làm không nên việc, lui hụi trật tay con đĩa ấy chùng tước mắt.

Khi ấy chúng nó mau trở lại nhà la khóc cùng đưng làm cho não động cả xóm và cha mẹ nó hay được, lúc đó tôi cũng ở gần nghe chạy lại, hỏi duyên do, thì nghe rằng chuyện như vậy, có j để coi chúng nó làm sao, thì thấy cha mẹ và tuối nó kể đi khiến cối, người chạy kiếm nôi, kể xách nước nấu, vì nhà ấy nghèo nên vắng không có, kể đầu có một con mẹ Cao-mên, cũng ở gần đó, có đeo một đôi hoa tai ốt chừng hai chỉ, mau cối ra để nơi đất cối, kể nước vừa ấm ấm đổ vô, con nhỏ bị khôn ấy mau nhảy vô ngồi ngâm, hơn nửa giờ, thì con đĩa ấy bỏ ra rớt trong nước coi hơi lơ khờ, mà coi no tròn, lớn bằng ngón tay út người lớn, rồi thấy máu trong âm ấy ra ròng ròng, đầu chùng non nửa giờ mới hết, nên tôi thấy chuyện như vậy cũng khá khen rằng, có cách trị được giống khôn ấy, cũng có ích cho đời, ruồi ai có làm sự khôn vậy, cũng nên bắt chước gương này tự nhiên thần hiệu, lời nói đây là chắc có bằng cứ rõ ràng, chớ chẳng phải làm nhảm nói láo, hay là nghe lời huyền hoặc mà làm lan nói phách mà gạt người vô ít.

Vô-văn-Nhờ

Comptable du marchand en gros d'alcool  
à Stoung par Kampong-Thom.

Có lẽ khi anh em lớn-nhỏ, dư biết vì làm sao mà án mạng liên như vậy chớ? Nghe sự chém giết đưng ấy anh em có buồn chẳng? Khi cũng là buồn chớ lẽ nào không, vì mình là người đồng loại. Nếu biết thương nhau nên buồn, mà chẳng điều dặt nhau, thật cũng đáng trách.

Người đời chia ra ba bậc: thượng, trung, hạ, nếu kẻ dưới không nhờ đặng người trên thì trái lẽ lắm. Đã hay rằng bậc hạ, thật khó khuyên lên, khó dạy dỗ; sự khó ấy cũng bởi tiểu học mà ra; dạy cho trở nên bậc thượng chắc là không đặng, chớ dạy cho xa bậc hạ, gần bậc trung khi đặng mà?

Người đưng ấy, bé thì con của cha, lớn thì con của làng, nương dựa theo làng, chặc lòng cũng nhờ làng, nếu làng không tưởng việc dạy dỗ con dân thì biết bao giờ ngớt sự tai biến cho đặng.

Việc giáo dân chẳng phải như việc dạy trẻ học tập mà thất công nhiều; nếu thương dân, quyết gánh vác việc chung cho trọn, thì sẵn có cách của ông Ltrung-khắc-Ninh đã luận cho đó, cứ do theo có khó gì. Làng mà làm đặng như vậy lọ chi chẳng tốt nạn dân, đừng có tưởng làm như vậy mà nghịch j người; ấy mới thật là Chánh-kỷ độ. Nếu làng khoanh tay ngồi ngó, mùa màng thất, trộm cướp giấy bốn phương, chẳng lo kềm thúc con dân, biết mấy cây gươm máy mà dùng cho đủ.

Khi trước tôi không kiếp nghĩ, tôi cũng là cười ông Ninh dĩ kỷ chi sở năng như trách nhơn chi bất năng, đồ kỷ chi sở trường nhi trách nhơn chi sở đoản. Nay có việc tai biến như vậy, mới là biết lời luận của ông Ninh hay lắm. Nếu như anh em cũng biết rằng hay

như tôi vậy, xin hãy ra sức mà an dân, hãy đọc bài luận của ông Ninh mà lập lệ.

Đọc chi việc chẳng ích gì cho thế, như là xe kéo mà dựng bề xe hơi, viết cho cả thiên mà chẳng trúng một lời, giám nói việc mặt trời tròn méo.

Di-Sĩ: Lập-Thắng.

## Thò'i Hải

ĐÓNG KHÍ BẤT TƯỞNG CẦU  
CON ONG MẬT VỚI ONG VÔ-VỀ

Đám bóng quì có con ong Mật,  
Liên quanh vành giốn cột vuốt hoa.  
Xây đâu ong Vô-về bay qua;  
Thấy Mật, kêu-chí-lân la hỏi chào.  
Mật chẳng phải hôn hào búng rầy,  
Bởi ong kia là loại vô tâm.  
« Hỏi rằng: quen biết mấy năm, mà mi  
giám gọi nghĩa thâm cũng kị? »  
Ong Vô-về chẳng suy xét lỗi,  
Nghe khi mình vụt nổi thần hung;  
« Kết chị em tự thì chung,  
« Rằng: mình cũng loại côn-trùng với nhau.  
« Chị nở danh biếm bao chi bấy,  
« Ghé mắt nhìn coi lấy dưng nao?  
« Cũng tài bay thấp liên cao,  
« Cũng là mặt áo mang bao một màu.  
« Chị dẫu buộc giống nhau cho tạt,  
« Nhìn mũi kim coi khác cùng chẳng?  
« Rõ ràng một bốn một càng,  
« Chị đi phân thứ đổi hàng làm chi? »  
« Mật nghe nói tức thì đáp lại;  
« Sánh hai kim thiệt phải một đồng,  
« Giống nhau vì lối Hóa-Công,  
« Suy ra khác giả khác lòng biết bao? »

« Kim mi dùng hôn hào biết mấy,  
« Đụng ai mi cũng khuấy cho đau;  
« Kim tao giành để khi nào,  
« Lâm cơn bí yếu thì tao đỡ dùng.  
« Nếu mi muốn tranh hùng cũng dặng,  
« Tao đủ tài năng căng với mi. »

Làm người cách vật trí tri,  
Tự thân bất trọng chúng khi bạn cười

L. H. M.

## ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

(Tiếp theo)

Hý-liên (Hélène) mắng sáu chớng mà haỏ tón  
Mẹ cùng con tôi sớm thiết tha  
Chớng ham vui vong phê việc nhà  
Chàng tưởng đến mẹ già con vít  
Một buổi nọ bóng trời vừa trịch  
Bà Hý-liên (Hélène) lo việc đọc kinh  
Nơi sân lâu để trẻ một mình  
Rời vào chốn tịnh phòng qui gối  
Máng lo đọc kinh cầu tới tôi  
Nên hó quên trẻ đại còn chơi  
Đền chừng nghe sớng búa ngoài khơi  
Gió thổi âm âm mới nhớ  
Sợ cho trẻ ra kêu tỏ mở  
Thình linh đâu lại gặp chớng vào  
Phê-liép-bôn (Félipone) sãng băng rừng cao  
Trợn ngày mới trở về tới đó  
Hý-liên (Hélène) thầy sự tinh chưa rõ  
Sợ bán khuôn lòng lại thêm đau  
Bà Hý-liên (Hélène) mới hỏi âm hao  
« Nào trẻ đại cơ sao vẫn biệt  
« Phê-liép-bôn (Félipone) nói nào ai có biết  
« Thấy vẫn đây ta muốn hỏi hang  
« Bởi thường khi trẻ chẳng rời nằng  
« Nay sao lại đi đâu vắng mặt

Nghe lời nói tâm dường dao cắt  
Giạ bởi hơi mặt lại héo don  
(A-t-măng (Armand) ói l con hời là con  
Kêu vắng dôi mà không thầy dặng  
Phòng đã rộng đèn hồng thêm sáng  
Ánh chời ngời rọi trắng Phê-liép-bôn (Félipone)  
Bà Hý-liên (Hélène) thầy rõ mặt chớng  
Dường như sợ việc chi biên sắt  
Hý-liên (Hélène) cả tiếng kêu dáo dác  
Không thầy con gan tạt cãng đau  
Ngó mặt chớng mà hỏi âm hao  
Nào trẻ đại ông làm sao đau mắt  
Phê-liép-bôn (Félipone) nói tiếng rung lập cập  
Xuông ngựa vào nào gặp trẻ đâu  
Bà Hý-liên (Hélène) nghe nói thâm sâu  
Ra tiếm kiếm sợ âu cho trẻ đại.

### HỘI THỨ BA

Lòng sâu độc Phê-liép-bôn (Félipone) hại trẻ  
Khỏi nạn nghèo Bạt-seng (Bastien) gặp cứu nhơn  
Lòng mẹ đã khoãn khoải  
Chẳng biết con thọ hại nơi đâu?  
Lúc Hý-liên (Hélène) còn đọc kinh cầu  
Chưa nhớ đèn A-t-măng (Armand) ngoài cửa  
Phê-liép-bôn (Félipone) đi sãng trọn bữa  
Mới trở về tới cửa Hồ-oanh  
Xuông ngựa vào nghe thiệt vắng tanh  
Phê-liép-bôn (Félipone) mới lên thang lần bước  
Trên tới dưới bóng người vắng trước  
Phê-liép-bôn (Félipone) giới bước đi lán  
Khập mây phòng mới tới cửa sân  
Là chỗ Phê-liép-bôn (Félipone) hồng mát  
Thầy cửa kiên mở ra tác oát  
Phê-liép-bôn (Félipone) mới thoát đi vào  
Bóng trời chiếu tuy khuất non cao  
Còn soi tỏ sớng xao, mây phủ  
Sâm biên gấm rên tại buồn thú  
Sớng búa gành ngọn phủ tới sân.  
Phê-liép-bôn (Félipone) vừa mới bước chơn  
Đạp nhảm ngựa A-t-măng (Armand) hay cỡi (1)  
(1) Armand có một con ngựa băng gỗ thường ngày  
hay cỡi.

Giục mình mới mau chơn bước tới  
Thầy A-t-măng (Armand) ngồi dựa lang cang  
Bởi ham vui dớn chạy la vang  
Mới sức mới ngira ngang dưới đất  
Gió hiu thổi A-t-măng (Armand) mê dật  
Phê-liép-bôn (Félipone) lật dật ngừng chưng  
Trót cả ngày sãng băng giữa rừng  
Vấn về một mình mới nghỉ  
Sự dều quanh hay xuôi người hó mi  
Làm những dều ích kỷ hại nhơn  
Lúc trở về còn tính thiệt so hơn  
Ngồi trên ngựa buồn cương mà liệu lượng  
Hai mươi một tuổi A-t-măng (Armand) dặng hưởng  
Gia tài cha đã nhượng bầy lâu  
Nó chết rồi của cái tôm thâu  
Về một mối con ta sau hưởng hết  
(Sau Tiếp)

## Nhàn-dàm

LÀM LANH THẬT KIẾN

Ngày kia Mít rầy lộn với Xoài, Xoài chưởi Mít  
đến dều lại còn nhiet mấy là thắng có vô mà không  
có ruột.  
Khi trước nhà Mít có tiền nhiều, bị chìm một  
ghe hàng hết vốn, nên mới ra thân thiêu thốn như  
váy. Bị Xoài chưởi mắng xâu hó, mới tính kiện danh  
tiếng. Mít có một người anh em thạo việc, chứ  
nghĩa cũng thông. Mít mới tiếm đèn nhà mà cạy.  
Mít rằng: « Anh biết tôi lâu nay, anh thầy có ai  
mà giám khi tới. Thắng Xoài là thắng chết mặt, có  
tài bợ dích kiếm ăn, thầy tôi suy sụp thiêu thốn  
của người, nó lại thị oai mắng chưởi tôi rất nên  
xâu hó. Cạy anh giúp giùm một lá đơn, tôi đi kiện  
nó. Cuộc đời nghèo giàu bởi vận, quạn ngu nó  
tướng nghèo là xâu nó mới chế cười. Tay  
còn có ngón vãng ngón dài, người đời là nào  
giàu hết thấy. Nó chế tôi có vô mà không ruột,  
còn nó, xét cho kỹ thì lưng tuổi cũng vẫn hoe. Mít

ngồi nói dôi co, đơn từ làm xong hết. Mít mới ký tên, lật đặt đèn quan hầu cáo. »

Quan coi lá đơn thầy văn chương nhà thảo, mới hỏi Mít làm việc gì? Mít bảm : « Khi trước tôi làm nghề thuốc, may gặp năm thời khí, thiên hạ bệnh nhiều tôi mới lập nên cơ nghiệp, có vốn tới ngàn ; » nên sang qua buôn bán. « Quan hỏi : Đơn này ai làm ? » Mít bảm : « Tôi làm — chữ ai viết ? » Bảm chữ tôi — có lẽ đâu-chú biết chữ langsa giới nh vậy, chắc là chú muốn thấy nào làm đây chứ ? » Tùng thê Mít phải khai ngay rằng : « Cậy anh em âm giùm, tôi ký tên sau chót. » Bảm dứt lời quan liền quở trách : « Rút dôi là trước mặt ta, » mi còn xảo ngữ, huống là việc sau lưng. Mi kiện tên Xoài chười mi, ta tưởng khi nó chười ai mi-nói rằng, nó chười mi sao chứ ? — Như thế suy chi : đơn người ta làm chứ còn dành rảnh, mi ký tên sau chót mà mi còn giãm nói đơn mi làm thay, huống là tiếng chười như tên bay — chười rồi mặt rồi — lẽ nào mi không cáo gian cho nó. »

Mít hổ người, không giãm nại chứng, cuối lấy ra đi về làng còn khoe : « Tôi đặt đơn thiệt là thông, vào qui, quan trên liền chấp. » Quan dạy về, sang năm sẽ gọi nhứt trình dôi hai đảng lên xử !!!

L. H.

## ROMAN FANTASTIQUE

### Truyện Nàng Hà-Hu'o'ng

(Tiếp Theo)

TRÍ SÂU THUYẾT-KÊ THÂN NGHĨA-HỮU  
LÒNG ĐỘC ÂM-MƯU HẠI NGUYỆT-BA

Nghĩa-Hữu vẽ sưa sang khăn áo, ra đi với Trịnh giọc dâng, Hữu mới nói : « Từ ngày cách mặt nhau, tao cũng muốn tới lui thăm viếng lắm chực, ngặt vì nhà có mi đập điều giai-nhân tài-tử, nhợn nhạ

quối-khách, vương-tôn ; như tới mà có mi biết niệm tình xưa nghĩa cũ, chẳng nói làm chi, có mi mà không nghĩ xô sập xô ngựa ra, có phải là tâm tu mông diện chăng ? » Trịnh cười mà rằng : « Thừa cậu, bộ khi cậu dẫu không ưa, nói thừa cho bô, sao chớ ? Mặt dẫu chẳng thầy, tai cậu cũng chẳng nghe, từ ngày cậu mà đuổi cô tôi về, có tôi ăn không ngon, nằm không ngủ ; năm canh thức dũ, nhan sắc kém hư ; mười bữa như một, chiếu ra đứng ngó tư, chông mắt ngó mông trông cậu. Thật là khó đo được lòng người tốt xấu, đôn bà thiêu gì tay, hề vẫn mặt chông trên bực trong dẫu ; như người ta cậu nghĩ cũng phải, chớ như có tôi, chim xanh đã ngăn rào, đóng cửa trước, tân cửa sau mà giữ ngọc, có tôi nhớ cậu cho đèn dôi, năm canh trăn trọc, lòng tơ không phúc dôi đời — có thường khi nói với tôi rằng ; cùng cậu hai thế đá nặng lời, dẫu thảng dơi năm chờ bao quản. — Bởi vậy cho nên, Tạ-Côn dẫu lẳng chàng, cần gì là tôi, có quăng-thoi cũng oán nữa mà ; vương-tôn nào giãm lên la, quối-khách có dẫu qua lại — cậu còn nghĩ nữa không cậu ? — Mãng luận bàn trái phải, bóng dẫu đã tới nhà. Hà-Hương trong trường bước ra, mừng Nghĩa-Hữu mà sa nước mắt : « Bấy lâu đành cách mặt, nay phi nguyên cảm sắc động vậy ; thẳng ba Trịnh dẫu ? mấy lại mà năm đây, dặng lát nữa có đưa cậu mấy về bên ; nghe không ? » — Dạ —

Dặn rồi, Hà-Hương đem Nghĩa-Hữu vào phòng ôm nhau mà khóc oà ; kể nói sự tình mây trắng cách bức. Hà-Hương rằng : « Tự thù chỉ tư, thiệp cũng ngờ ôm tưng mà nhờ bóng ; nay mà chàng chàng nghĩ đạo vợ ngồi chổng, dẫu áp tay gối, chàng lo bé chấp gánh thú thê ; thiệp mới hay rằng, kể từ đây, cát dặng toan tằm mưa chải gió — Hữu nói ! Ta cũng biết phu thê là nghĩa trọng, nên dốc lòng giữ vẹn đạo hằng, tương trăm năm một vợ một chồng, dè dẫu nói tiên tài phàn nhưn ngái. Cha mẹ dẫu không tương đoái, nàng sưa sang cho phải đạo dẫu, cái này không, nàng muốn kính, bây giờ đây phúc thùy nan thâu, dẫu muốn thăm ngàn sâu phải chịu ; chớ biết sao bây chừ ? » — Hà-

Hương đáp : « Cuộc đời hề trí giá thì tư xử, chẳng nghĩ lại mà coi, ngu suy gì mà dè đèn quan phàn ; trên không thương nên dưới chẳng giãm gáp, em ôm bụng chịu ra mà đi, ấy là dương ngộ biến phải quyền làm vậy. Tục đời hay nói : nâng bẻ nào che theo bẻ này ; em tưởng rằng viên lự vậy vô ưu ; mong chờ ngày hiệp nghĩa thơ cưu, hay dẫu nói mồm lưu nan phàn. Từ ngày thiệp mà nghe thiên hạ đồn rằng, chàng cưới con Nguyệt-Ba đến nay, ruột thiệp dẫu từ đoạn, nay may mà gặp mặt chàng như hạng gặp đào ; duyên tính làm sao, phận thiệp tính sao ? Chàng khá tố âm hao cho hàng, phải mà thê một, chàng thú thê cho đáng, cái này thiệp sờ sờ đây sao chàng lại cưới con Nguyệt-Ba. hay là chàng mãi thiệp phải cùng chăng ? Vợ chổng tự thù hướng tư, tình mặng muối chẳng bằng, chàng nở phụ gỏi-chăng từ ấy. Chàng mà bức thiệp, thiệp cũng đành phận vậy, nhưng mà thiệp lo, uống cho danh giá chàng đáng mấy hơi chàng ỏi ! Thiệp cũng như ; hoa lạt nhành dẫu có nói trời, đem thân ra mà lưu lạc giang hồ rồi, bao quản nói sóng gió gió dập. Phải mà cội liễu này chổi dặng gáp, nay mà vợ chổng ghét bỏ nhau, chàng cũng còn có dịp chực tình thâm ; cuộc ái ân lời đã tận tâm, rằng mà tình giùm kéo tới nghiệp nào, chàng mà bỏ lấy ái cát lăm ngọc trắng. »

Hữu nghe nói làm thịnh lắng lặng, hình như nính mà nghe ca hải vọng-phu, đôn bản oán Tân-cung. Hà-Hương thêm núng má hồng, Nghĩa-Hữu càng trông càng khoái. Thương quá nên hóa dại, không nói được một lời, ôm vợ mà hung dượng như bướm lại với hoa ; nhan sắc thiệt mặng mà ! Hữu uống nước lao canh mà còn khát !!!

Nói về cậu ba Trịnh, Hà-Hương biểu năm trên vắng trước dặng khuya có đưa Nghĩa-Hữu về, hồi đó trông đã trở canh ba, mà Trịnh cũng là chưa ngủ ; song không hiểu Trịnh mơ tưởng chuyện gì mà năm lẳng qua lộn lại hoài. Thịnh linh Trịnh vụt ngồi dậy, bộ mặt sợ hãi, dượng như vào rừng mà ngộ chúa sơn-lâm ; ý Trịnh muốn đâm sầm chạy vô buồn mà kêu Cô-Cậu. Cũng vì từ dẫu hôm cho

tới đó, Trịnh lòng nghe cạn kể dẫu dẫu, bây giờ sao lại yêm liêm, Trịnh tưởng vợ chổng rú nhau tự từ ! Trịnh mới tỉnh táo phòng coi thử, chẳng dè thông chơn chưa tới dẫu, Trịnh sức nhớ lại, vụt nói lớn rằng : « Phải rồi, phải rồi. » Ấy là tình ong cũ vội hoa xưa ! Hà-Hương hỏi Trịnh nói giống gì ? Trịnh nói tôi chường thừa, cậu hai về kéo sáng. — Hà-Hương làm thịnh ; một chập được chừng mười phút đồng hồ, mới nghe Nghĩa-Hữu xô chơn vô giày, rồi nói rằng : « Thôi, để tôi về ; tôi mai mặng với thẳng ba Trịnh vô khỏi nhà thấy Cai một dôi dặng đó chờ tôi ra đi với.

Sau tiếp

Le fantaisiste.

L. H. Mru.

# KY-AN

(Tiếp theo).

HỎI THƯ HAI MƯƠI BA  
ÁN XƯ THÀNH RỜI CHỜ GIÀY LẠI,  
CON NHIN RA ĐẶNG CHA LÀNH VỀ

Công-sai dân Lưu-quân-Phối về tiệm giao tính số sách xong, rồi vào giam chờ lệnh. Nói về Thi-Công dạy làm tờ phúc báo cho thượng ti rõ ; kể đó có Nha-dịch qui bảm rằng, đã dẫn Hồ-Hải đến, là người bị ăn cướp và con gái bị bắt mặt, Thi-Công dôi Hồ-Hải lên dạy rằng : « Người cáo rằng bị ăn cướp lấy đó và bắt con gái, nay Bồn huyện đã bắt dặng dặng dừ ấy, chờ dân chúng nó dện cho người nhìn, rồi ta kết án cho. » Nói rồi dạy dân Cửu-Hoàng và Thạt-Châu ra đem 12 tên đạo-khâu vào ; các Nha-dịch vắng lời dân bọn ấy đèn qui ; Thi-Công kêu Hồ-Hải dạy nhìn trong bọn 12 tên tội ấy, dặng làm án. Hồ-Hải vắng lệnh xem xét rồi qui bảm rằng : « Lúc ấy tôi, và con mắt sờ sệt không thầy rõ. Xin kêu con gái ra, cho nó nhìn Thi-Công nói ;



« dặng ». Hồ-Hải bước ra một dãy, giắc con gái vào qui trước án, Thi-Công dạy rằng : « Bao con gái người nhìn đi. » Con gái Hồ-Hải chỉ mặt ăn cướp ấy và bầm rằng : « Khi ấy tên này trối và khướp miệng tôi. » — Thi-Công nói giận nói : « Bọn bầy đã ăn cướp của người là tội trọng, mà lại thêm cưỡng gian con gái người ta, tội nặng thêm tội nữa, tội thiết-khai ngay chợ mau. » Hai tên ăn cướp đều chịu nhận. — Thi-Công dạy Hồ-Hải lãnh con về, chờ công văn lại rồi sẽ lãnh đồ tang. — Hồ-Hải tạ ơn lui về, sẽ nghe hồi sau phân giải.

HỎI THƯ HAI MƯƠI BỐN  
 CUA ĐÈN KÈU OAN KHUC  
 LÍNH CHO BẮC LÃO BÀNG

Thi-Công còn ngồi khách, thầy hai tên Nha-dịch trình xăm bầm rằng : « Chúng tôi vưng lệnh đã dẫn Lý-thiên-Thành tài chủ đến : » — Thi-Công dạy rằng : « Bọn huyện đã bắt dặng 12 tên đạo khấu ở đây, người bị thiệt hại mất của, ắt phải nhận dặng và người ở mưuon với người bị giết thể nào, bầm rõ ra, dặng ta kết án. » — Lý-thiên-Thành bầm tự thú chỉ vì. Thi-Công nghe cũng y như trong trạng cáo, mới kêu mây tên đạo khấu mà rằng : « Chúng bầy đã dón dặng hưởng nam và hưởng bắc ăn cướp của người, cứ thiết chịu ngay ra, dặng khỏi bị tra. » — Mấy tên ăn cướp ấy bầm một rạp rằng : « Chúng tôi làm dừ, chẳng oan, đành chịu trị tội ; xin đại nhơn dung dưng tra khảo làm chi. » — Thi-Công nghe đẹp ý, và nói : « Chúng người đã thuận lý thiết chịu, ta há chẳng dung chề sao ? » — Rồi kêu Thiên-Thành dạy rằng : « Người có nghe chúng nó đã cung thiết, thôi người về chôn dứa ở của người, rồi sau sẽ lãnh đồ tang. » Thiên-Thành đáp ứng lui về. — Thi-Công lại hỏi bọn đạo khấu rằng : « Của tang hai tên Hải-Triều và Thiên-Thành, các người dậu ở đâu ? » — Bọn đạo-khâu thưa : « Bạc tiền của tang của hai người ấy, chúng tôi đã tiêu xài hết nữa, còn phân nữa, để tại viện Liên-Hoa. » — Thi-

Công dạy thâu các lời khai cung, và bảo làm tờ phúc lên thượng-ti, rồi nói và cười với bọn cướp ấy rằng : « Các người hãy vào khám chờ tình lãnh sẽ dền, may có chỗ thoát sanh chãng, chẳng phải là bốn huyện không hết sức với các người đâu ? » — Bọn đạo-khâu ngỡ là lời ngọt diệu, đều dạ một lược. — Thi-Công dạy sai-dịch phải dẫn bọn cướp ấy giam, giữ cho nghiêm nhặc. — Thi-Công kêu tiểu Hòa-Thượng lên nói : « Mi phải bầm cho rõ, nhưng việc hung ác của hung tăng làm dặng cho ta kết án. Tiểu-Tăng vưng lời, bầm dẩu dui góc ngon một hồi, Thi-Công nghe rõ thì y như các lời chiêu của phạm rồi hiệp tự đi văn gởi lên thượng-ti, chờ trả lời dặng chánh pháp, dạy cầm tù đóng thêm sắt trên gông Cửu-Hoàng và giam Thắc-Châu xử ba chục bản đánh chết giắc rồi dạy giam cầm. Dạy dặng 12 tên sai vào, dặng thí thực đồ vào, đều qui xuống. Thi-Công hỏi : « Trong dạm này, có đạo nào ở tại viện Liên-Hoa không ? Các sai bầm rằng : « Bọn tôi mười người đều ở chùa khác. » Thi-Công nói : « Các người không phải theo phe Cửu-Hoàng ta tha về, tự hậu phải ở cho thanh tịnh, chờ khá sanh sự. » — Mười thầy sai ấy đều tạ ơn lui về chùa cụ. — Thi-Công xem thầy một đạo già, coi hình không phải ác nhơn, kêu dạy bảo đi với tiểu tăng về chùa tu niệm và hương khói. Lão tăng tạ ân về Liên-Hoa tự. Thi-Công dạy dặng 12 mũ vải theo dạm thí thực vào xem bầm bọn đồ có bốn mũ khác tướng mới bảo để dặng lại một bên, còn tám mũ, Thi-Công dạy rằng : Thắc-Châu làm sai bị tội, các mũ vô cang, thôi về Quan-âm-Tự tu hành cho tịnh khước nếu sanh đều bốn huyện không thứ tội. » Tám mũ vải đều cúi đầu lui về. — Thi-Công nói với bốn mũ vải rằng : « Bốn người sanh đều, có làm thì rõ, phải chịu thiết ra. » Bọn mũ này không dám cưỡng biện, bầm rằng : Chúng tôi không dạm chời, xin lão gia vi mật từ bi mà dung chế cho bọn tôi, sau không dạm quày nữa. Và nghe hồi sau phân giải.

(Sau Tiếp)

Hoàng-Tài

Le Gérant: Léon ISIDORE

*L. Admichalon*  
*Hay*

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

# NÔNG-CO MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE  
 MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH	Chủ nhơn: CANAVAGGIO	ANNONCES
Một năm..... 6800	Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH	1ère et 2e Pages..... le cent. 3500
Sáu tháng..... 4 00	Tự Dủ-Thức	Autres pages..... le cent. 150
Mỗi số..... 0 10	Đường PELLERIN, Số 140	
	SAIGON	

GIA LÚA — Lúa chở tới tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 80 cho tới 3 đồng. 90

## Tho' thi tùy thân bôn

Kj trước ta có tỏ cho chư khán quan biết rằng quan Nguyên-soái Nam-kj tính lập trường nuôi dạy nhi nữ cho thành, dặng ra làm nữ giáo thọ bỏ đi nữ học trường làng mà giáo huấn:

Nhà nước Langsa qua cai trị đã mấy mươi năm nay rồi, lập học trường cùng làng khắp xứ, mắng ló dạy dỗ nam nhi, chưa kiếp xét suy phần phụ nữ; nay phần nam nhi tuy ít nên danh đại học, chớ như trước thường tải trở mặt cũng nhiều, nhà-nước mới sức nhờ lại con gái dòn bà, còn chưa tưởng thành đạo.

Bởi vậy cho nên :

Quan Nguyên-soái tính ra ơn tạo chức:  
 Giúp cho nữ nhi đương lúc giạ hành,  
 Vậy thì nhà có gái tuổi xanh;  
 Nên đem tới học hành đạo lị.  
 Chớ nệ nhà nghèo mà thói trí!